**Tiết 67, 68: NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY VỀ MỘT CẢNH SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh biết cách nói theo trình tự về một cảnh sinh hoạt.

- Biết cách lắng nghe bài nói của bạn để góp ý, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.

**2. Về năng lực:**

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Lĩnh hội và vận dụng được tri thức, kĩ năng nói về một cảnh sinh hoạt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận, phản hồi, đánh giá về sản phẩm của bạn; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện thành thạo kĩ năng quan sát và lựa chọn cảnh tiêu biểu để tả, lắng nghe và rút kinh nghiệm cho bài nói của mình.

- Năng lực ngôn ngữ: Rèn kĩ năng nói trước tập thể.

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái

- Chăm chỉ

- Yêu nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

Máy chiếu, máy tính, bài giảng power point.

**2. Học liệu:**

Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy, video, tranh ảnh; phiếu học tập, bảng kiểm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ** | |
| **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh, giúp học sinh kết nối kiến thức đã có và kiến thức mới vào bài học.  **b) Nội dung:**  **-** GV yêu cầu HS theo dõi video và giao nhiệm vụ cho HS.  **-**  HS theo dõi video, lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:  ? Nội dung của đoạn video?  ? Trong đoạn video, bạn trình bày có gì khác so với phần trình bày của các bạn lớp mình trong tiết học trước?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân  GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài: *Trong đoạn video, bạn học sinh đã sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể để trình bày phần thuyết trình của mình về một cuốn sách. Nhờ đó mà giúp cho bài nói của bạn được rõ ràng, mạc lạc và hấp dẫn…* | - Đoạn video ghi lại phần thuyết trình về một cuốn sách của một bạn học sinh.  - Bạn đã sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể ( cử chỉ, điệu bộ….). |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. QUY TRÌNH NÓI VỀ MỘT CẢNH SINH HOẠT** | | | |
| **a)** **Mục tiêu:**  - HS nắm được các bước tiến hành trình bày về một cảnh sinh hoạt.  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.  **b)** **Nội dung:** Thông qua hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, HS trả lời các câu hỏi của GV để nắm được các bước tiến hành trình bày về một cảnh sinh hoạt.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Sản phẩm dự kiến** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv tạo tình huống và đặt câu hỏi: Giả sử lớp mình đang tổ chức một cuộc thi xem ai thuyết trình hay nhất về một cảnh sinh hoạt. Nếu em là thí sinh dự thi, em sẽ phải chuẩn bị những gì và trình bày như thế nào để bài nói của mình được hấp dẫn?  ? Tập nói theo dàn ý (đã chuẩn bị trước).  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** trả lời các câu hỏi của GV. Trong quá trình tìm hiểu có thể thảo luận, trao đổi với bạn.  **GV:**  **-**  Khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng câu hỏi gợi mở - linh hoạt: *Em sẽ nói về cảnh gì? Chuẩn bị như thế nào?Vì sao phải xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói? Trình bày ra sao để bài nói của mình được mạch lạc, trôi chảy, hấp dẫn?...*)  **B3: Thảo luận, báo cáo**  **HS:**  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Tập nói trong nhóm, tổ.  GV quan sát, theo dõi học sinh thực hiện nhiệm vụ.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức: Để có một bài nói tốt, hấp dẫn người nghe, cần lưu ý:   * Nắm chắc nội dung bài nói của mình * Chuẩn bị chu đáo trước khi nói * Tập luyện kĩ càng   GV chiếu nội dung ( các bước tiến hành) cho HS ghi bảng và kết nối sang phần sau: | **Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.**  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói  không đi chệch hướng.  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.**  **Bước 3: Luyện tập và trình bày**  **Bước 4: Trao đổi, đánh giá.** | | |
| **II. THỰC HÀNH NÓI** | | | |
| **a) Mục tiêu:**  - Học sinh biết cách nói theo trình tự về một cảnh sinh hoạt.  - Giúp HS nói cho đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  **b) Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV, nói theo dàn ý có sẵn ở HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn.  **c) Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Hoạt động của GV & HS** | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cuộc thi: ***Thuyết trình viên tài năng:***  - Cử 1 HS làm MC dẫn chương trình, điều hành cuộc thi.  - MC chia lớp thành 4 đội thi, giới thiệu thành phần BGK, phổ biến luật thi: mỗi đội sẽ thảo luận, cử một đội viên đại diện tham gia thi nói về một cảnh sinh hoạt ( theo dàn ý đã chuẩn bị từ tiết trước)  - GV lưu ý HS khi nói:  + Một bài nói cũng cần có lời mở đầu, phần chính và lời kết.  + Lời mở đầu cần thu hút được sự chú ý của người nghe (ví dụ đưa ra một bức tranh, một sơ đồ, một câu tục ngữ, kể một câu chuyện liên quan đến vấn đề…)  + Lời kết thúc bài nói cần tạo được ấn tượng, thân thiện, chứng tỏ sự tôn trọng người nghe.  + Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói.  + Lựa chọn cách nói tự nhiên.  + Phân bố thời gian hợp lý.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các đội cử đại diện tham gia cuộc thi, luyện nói trước đội, nói trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần)  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - Đại diện các đội lên nói về một cảnh sinh hoạt.  - GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần) | | - HS nói trước lớp  ***- Yêu cầu nói:***  + Nói đúng mục đích (trình bày về một cảnh sinh hoạt).  + Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc sao cho hấp dẫn.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm, tự nhiên.  + Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp.  + Phân bố thời gian hợp lí. | |
| **III. TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | | | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **b) Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c) Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Hoạt động của GV & HS** | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - MC trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí, mời các đội nhận xét chéo.  - BGK nhận xét, cho điểm ( dựa trên phiếu tiêu chí), chọn ra đội xuất sắc nhất.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **MC** hướng dẫn các đội nhận xét, đánh giá phần thi của đội bạn theo phiếu tiêu chí.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - Các đội nhận xét, đánh giá HĐ nói của đội bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  - BGK nhận xét phần thi của các đội, đánh giá, tổng hợp, cho điểm.  - GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định**  - MC thông báo kết quả, trao quà, bế mạc cuộc thi.  - GV nhận xét phần thi của HS, đánh giá chung.  GV hướng dẫn học sinh tự học ở nhà:  + Luyện nói trước gia đình về một chủ đề mà em thích.  + Xem lại các văn bản đã học trong bài 5: *Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Đánh thức trầu, Một năm ở Tiểu học.*  *-* Trả lời các câu hỏi phần ôn tập (SGK trang 134). | | | - Nhận xét chéo của các đội với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét, đánh giá của BGK.  - Nhận xét, đánh giá của GV. |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Học sinh biết cách nói theo trình tự về một cảnh sinh hoạt theo đề sau: *Gv tạo tình huống và đặt câu hỏi: Giả sử lớp mình đang tổ chức một cuộc thi xem ai thuyết trình hay nhất về một cảnh sinh hoạt. Nếu em là thí sinh dự thi, em sẽ phải chuẩn bị những gì và trình bày như thế nào để bài nói của mình được hấp dẫn?*

- Biết cách lắng nghe bài nói của bạn để góp ý, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.

**2. Bài sắp học**: **BÀI 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (TT)**

**ÔN TẬP**

- Xem lại thể loại hồi kí

- Chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết.

- Các biện pháp tu từ và tác dụng của chúng.

- Văn tả cảnh sinh hoạt.